

Bản án số: 63/2020/DS-PT
Ngày: 06-5-2020
"V/v Tranh chấp dân sự về yêu
cầu di dời đường điện trung thế"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Giao.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020, về
việc “Tranh chấp dân sự về yêu cầu di dời đường điện trung thế”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2020/QĐ-PT ngày 02
tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 69/2020/QĐ-PT ngày
27 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số:
114/TB-TA ngày 15/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Nguyễn Thế T1, sinh năm 1968;

1.2. Đặng Thanh T2, sinh năm 1977;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thanh T2 là ông Nguyễn Thế T1,
sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: số A, đường C.M.T.T, khóm M.P, Phường B, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Công ty Đ.L Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hữu K. Chức vụ: Giám đốc Công ty Đ.L Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ.L Đồng Tháp là ông Nguyễn Thanh B. Chức vụ Phó phòng kiểm tra, thanh tra - pháp chế của Công ty Đ.L Đồng Tháp;

Địa chỉ: C N.H, phường D, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Thanh S. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: khóm E, thị trấn T.C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 (Là nguyên đơn trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 trình bày:*** Tháng 7 năm 2019, Điện lực kéo đường điện dọc bờ Nam kênh P.Đ vi phạm vào đất của ông T1, bà T2 đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1139, tờ bản đồ số 02, diện tích 463m², đất ở tại nông thôn, cụ thể đường dây điện kéo ngang qua nóc nhà kho ngang 10m, dài 31m, tuy đảm bảo an toàn nhưng làm ảnh hưởng gây thiệt hại kinh tế gia đình của ông T1, vì ông T1 không thể nâng cấp chiều cao nhà kho để tạm trữ lúa và rơm, nên rất nhiều lần yêu cầu nhưng Điện lực không những không di dời mà còn nâng cấp từ điện thấp sáng lên điện trung thế 3 pha để làm dịch vụ bơm nước. Do đó ông T1, bà T2 khởi kiện yêu cầu Công ty Đ.L Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân huyện T di dời đường dây điện ra khỏi đất của ông T1, bà T2 để nâng cấp nhà kho của ông T1, bà T2.

- ***Bị đơn Công ty Đ.L Đồng Tháp do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Thực hiện Quyết định số: 2215/QĐ-UBND.NC ngày 16/12/2008 của Ủy ban nhân tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch cải tạo, phát triển lưới điện trung, hạ thế trên địa bàn tỉnh Đ năm 2009, Công ty Đ.L Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân

huyện T đã đầu tư xây dựng lưới điện trung thế 1P-12,7KV và hạ thế để phục vụ điện sinh hoạt cho 120 hộ dân dọc tuyến nam kênh P.Đ và đã đưa vào sử dụng từ ngày 11/02/2010.

Đến năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện T tiếp tục đầu tư nâng cấp nhánh rẽ 1P-12,7KV hiện hữu lên 3P-22KV để phục vụ bơm điện bờ Tây kênh P.Đ.

Hiện đường điện có 03 dây điện trung thế kéo ngang qua đất và nhà kho của ông T1, trong đó có 01 dây do Công ty Đ.L Đồng Tháp đầu tư và 02 dây trung thế do Ủy ban nhân dân huyện T đầu tư, tính khoảng cách từ dây điện trung thế đến điểm cao nhất của nóc nhà kho của ông T1 theo phương thẳng đứng là 4,9m, nên căn cứ khoản 3 Điều 13 Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ, thì khoảng cách giữa dây điện và nóc nhà kho đảm bảo an toàn, không gây thiệt hại cho ông T1. Do đó, qua yêu cầu của nguyên đơn thì Công ty Đ.L Đồng Tháp không đồng ý, trường hợp sau này ông T1 có nhu cầu xây dựng nhà bị vướng đường dây điện, Công ty Đ.L sẽ phối hợp với cơ quan chức năng khảo sát, lập kế hoạch cải tạo đường dây điện để giúp ông T1 xây dựng nhà được đảm bảo an toàn theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản trình bày:

Tuyến đường điện trung, hạ thế dọc bờ Nam kênh P.Đ được xây dựng năm 2009 theo kế hoạch cải tạo, phát triển lưới điện trung, hạ thế trên địa bàn tỉnh Đ, trong đó Đ.L Đồng Tháp đầu tư xây dựng 3km lưới điện trung áp, Ủy ban nhân dân huyện T làm chủ đầu tư xây dựng đường điện hạ áp đồng bộ theo đường điện trung áp để phục vụ cấp điện ánh sáng, sinh hoạt cho nhân dân trên tuyến. Cuối năm 2011, để phục vụ cho việc tưới tiêu sản xuất lúa của Tổ hợp tác số G, ấp P.X, xã P.Đ, Ủy ban nhân dân huyện đã nâng cấp nhánh rẽ 1P-12,7KV lên 3P-22KV với chiều dài 2,022km. Các đường điện này có kéo ngang nhà kho của ông T1 nhưng đảm bảo khoảng cách an toàn hành lang lưới điện được quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ.

Ngày 28/01/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có buổi tiếp xúc với ông T1 đã có ý kiến: Tuyến điện dọc bờ Nam kênh P.Đ có đường dây tải điện kéo ngang qua phần nhà kho của ông T1, tuy nhiên đường dây tải điện này vẫn nằm trong khoảng cách an toàn theo quy định của pháp luật và không gây thiệt hại gì đối với ông T1, do đó giữ nguyên hiện trạng hướng tuyến của đường dây điện. Nếu sau này ông T1 có nhu cầu xây dựng nhà mà bị vướng đường dây điện trên thì đề nghị ông T1 gửi hồ sơ xây dựng nhà đến phòng Kinh tế và hạ tầng và Điện lực huyện T để cơ quan chức năng tiến hành khảo sát và có kế hoạch cải tạo đường dây điện, nhằm giúp ông T1 xây dựng nhà được bảo đảm an toàn theo quy định (hồ sơ xây

dựng nhà gửi trước khi thi công 12 tháng). Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng trình bày của Ủy ban nhân dân huyện nêu trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 06/QĐ-SCBSBA ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 6, 13 của Luật đất đai;
- Căn cứ vào Điều 51 của Luật điện lực;
- Căn cứ vào Điều 259 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc di dời đường điện trung thế.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số BH/2018/0000553 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông T1, bà T2 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty Đ.L Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, các nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại cấp phúc thẩm, các nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn là Công ty Đ.L Đồng Tháp và người liên quan là Ủy ban nhân dân huyện T đồng ý bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2, giữ nguyên bản án dân sự số: 49/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa ngày 06/5/2020, ông T1, bà T2 và đại diện của Công ty Đ.L Đồng Tháp có mặt tại phiên tòa. Riêng đối với đại diện của Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo nội dung đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử buộc Công ty Đ.L tỉnh Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân huyện T di dời toàn bộ đường dây điện trung thế ra khỏi phạm vi đất của ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2.

[4] Xét qua nội dung kháng cáo cũng như lời trình bày và yêu cầu trên của ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 là không có căn cứ nên không được chấp nhận kháng cáo; bởi lẽ: Đối với đường dây điện gồm 03 sợi (01 sợi do điện lực phục vụ ánh sáng, 02 sợi do Ủy ban nhân dân huyện T đầu tư hạ thế trạm bơm điện) đi ngang qua nhà kho trên phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1, bà T2 thuộc thửa đất số 1139, tờ bản đồ số 02 là thực hiện theo chính sách phát triển điện lực của Nhà nước ta nhằm đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an

ninh và an ninh năng lượng quốc gia, nhưng do đây là công trình Quốc gia và cũng là nguồn nguy hiểm cao độ nên để đảm bảo xử lý, quản lý an toàn đối với công trình điện lực, nhà nước có chế tài buộc các cá nhân, tổ chức có nhà ở, công trình, đất và cây trồng phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện và sẽ được bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trong vụ án này, Nhà nước đã phê duyệt quy hoạch và tổ chức thực hiện công trình tuyến đường điện trung, hạ thế dọc bờ Nam kênh P.Đ để phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và điện thắp sáng, sinh hoạt cho người dân cả tuyến. Nên nếu nhà kho của ông T1, bà T2 nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì buộc phải di dời và sẽ có chính sách bồi thường cho ông T1, bà T2; Còn nếu không phải di dời nhưng do đường điện hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt thì sẽ được hỗ trợ. Đường điện có 03 sợi dây điện là đường trung thế 22 KV và là đường dây dẫn điện trên không dù có đi qua ngang nhà kho của ông T1, bà T2, nhưng đảm bảo an toàn và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số: 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện, có nghĩa quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chưa bị xâm phạm. Nên việc ông T1, bà T2 yêu cầu Công ty Đ.L tỉnh Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân huyện T di dời đường dây điện là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 về việc yêu cầu Công ty Đ.L Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp di dời đường điện trung thế, tọa lạc tại xã P.Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2, đồng thời giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông T1 và bà T2 không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo nên ông T1 và bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 về việc yêu cầu Công ty Đ.L Đồng Tháp và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp di dời đường điện trung thế, tọa lạc tại xã P.Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp heo biên lai thu số BH/2018/0000553 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. (Ông T1, bà T2 đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4.2. Công ty Đ.L Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Ông Nguyễn Thế T1 và bà Đặng Thanh T2 phải chịu 300.000 đồng tiền án dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số BH/2018/0005703 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Ông T1, bà T2 đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm).

5. Các phần khác tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Giao